

TRỌNG TÀI KINH TẾ
NHÀ NƯỚC
Số: 18-PC/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 1981

THÔNG TƯ

CỦA CHỦ TỊCH TRỌNG TÀI KINH TẾ NHÀ NƯỚC SỐ 18/PC-TT NGÀY 17-9-1981 HƯỚNG DẪN THI HÀNH NGHỊ
ĐỊNH SỐ 24-HĐBT NGÀY 10/8/1981 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỂM VỀ TỔ CHỨC TRỌNG TÀI
NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

Để thực hiện một bước những quy định trong Hiến pháp, trong Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng và trong nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác tổ chức, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Nghị định số 24-HĐBT ngày 10/8/1981 sửa đổi, bổ sung một số điểm về tổ chức trọng tài Nhà nước về kinh tế, nhằm đề cao vai trò và kiện toàn tổ chức trọng tài kinh tế ở các cấp, các ngành. Nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào hai vấn đề chủ yếu: bãi bỏ chế độ thành viên kiêm chức và thành lập ngạch Trọng tài viên.

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước ra thông tư này nhằm giải thích và hướng dẫn thi hành những quy định trong nghị định của Hội đồng Bộ trưởng.

I. VIỆC BÃI BỎ CHẾ ĐỘ THÀNH VIÊN KIÊM CHỨC

Công tác Trọng tài kinh tế đòi hỏi sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của cơ quan chính quyền mà tổ chức Trọng tài kinh tế là cơ quan trực thuộc, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan kế hoạch, vật giá, ngân hàng, tài chính và các cơ quan pháp luật khác. Vì vậy, từ năm 1960 đến nay, thủ trưởng hoặc phó thủ trưởng các cơ quan chính quyền kiêm chức chủ tịch Trọng tài kinh tế và phó trưởng các cơ quan kế hoạch, vật giá, ngân hàng, tài chính kiêm chức ủy viên Trọng tài kinh tế. Tổ chức theo kiểu này có nơi, có lúc, có việc đã đem lại kết quả tốt

trong việc giải quyết các tranh chấp về hợp đồng kinh tế, nhưng còn có mặt bị hạn chế, vì người nào cũng bận công tác chính của ngành mình, không thể tham gia đều đặn công tác Trọng tài kinh tế. Việc bãi bỏ chế độ thành viên kiêm chức và thay thế bằng tổ chức chuyên trách vừa phát huy hiệu lực của tổ chức Trọng tài kinh tế, vừa tạo điều kiện để các ngành đó chủ động công tác của mình. Khi thay thế chế độ bán chuyên trách bằng chế độ chuyên trách, cần chú ý tăng cường sự chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan chính quyền đối với tổ chức Trọng tài kinh tế trực thuộc. Ở mỗi cơ quan chính quyền (Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu) cần phân công một đồng chí thủ trưởng hoặc phó thủ trưởng phụ trách công tác Trọng tài kinh tế. Các đồng chí này chỉ đạo chặt chẽ công tác xét xử, thanh tra của tổ chức Trọng tài kinh tế. Các tổ chức Trọng tài kinh tế phải thực hiện đúng chế độ báo cáo và thỉnh thị với cơ quan chính quyền mà mình trực thuộc. Mặt khác, phải có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trong khi giải quyết các tranh chấp về hợp đồng kinh tế; phải thực hiện đúng các Thông tư liên bộ số 573-TTLB ngày 10/7/1975 của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Hội đồng Trọng tài kinh tế Nhà nước, số 770-TTLB ngày 10/6/1976 của Ủy ban Vật giá Nhà nước - Hội đồng Trọng tài kinh tế Nhà nước và các thông tư Toà án nhân dân tối cao, của Hội đồng Trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn thi hành quyết định số 6-CP ngày 5/1/1981 về thẩm quyền xử lý của tổ chức Trọng tài kinh tế đối với các tranh chấp về hợp đồng kinh tế.

II. VIỆC THÀNH LẬP NGẠCH TRỌNG TÀI VIÊN THUỘC HỆ THỐNG CÁC CƠ QUAN TRỌNG TÀI KINH TẾ

Xét xử các tranh chấp về hợp đồng kinh tế và thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế là nhiệm vụ của các cơ quan Trọng tài kinh tế. Để làm nhiệm vụ này, phải có người chuyên trách như thẩm phán ở các toà án nhân dân, như kiểm sát viên ở viện kiểm sát nhân dân. Việc thành lập ngạch Trọng tài viên thuộc hệ thống các cơ quan trọng tài kinh tế là để đáp ứng yêu cầu công tác xét xử, thanh tra hiện nay. Do vậy, các quy định trước đây ở điểm 5, Điều 6, chương II của bản Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Trọng tài kinh tế Nhà nước ban hành theo Nghị định số 75-CP ngày 14/4/1975 của Hội đồng Chính phủ; và ở điểm 1, mục C, chương III của Thông tư số 306-TTHĐ ngày 3/10/1979 của Chủ tịch Hội đồng Trọng

tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế, không còn phù hợp nữa.

A. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRỌNG TÀI VIÊN

1. Về công tác xét xử: Trong công tác xét xử, Trọng tài viên phải tuân thủ sự phân công và chỉ đạo trực tiếp của chủ tịch Trọng tài kinh tế; phải thực hiện đầy đủ các quy định trong Thông tư số 180-TTHĐ ngày 10/7/1979 về các văn bản khác có liên quan của chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước.

Trong khi tiến hành xét xử, trọng tài viên có quyền:

- a. Sử dụng cán bộ và phương tiện của cơ quan phục vụ công tác xét xử theo quy định của chủ tịch trọng tài kinh tế cùng cấp;
- b. Yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu, chứng lý cần thiết làm sáng tỏ vụ, việc tranh chấp;
- c. Yêu cầu các cơ quan quản lý cấp trên của đương sự, các cơ quan, tổ chức hữu quan cung cấp các tài liệu liên quan đến vụ, việc tranh chấp;
- d. Chỉ định ban giám định để giám định các vấn đề có liên quan đến vụ, việc tranh chấp;
- đ. Triệu tập các đương sự đến để xét xử. Mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan đến tham dự xét xử.
- e. Phạt vi phạm hợp đồng kinh tế, buộc bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại gây ra. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm đối với những tổ chức và cá nhân phạm lỗi, gây ra vụ vi phạm hợp đồng kinh tế, làm thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa;
- g. Kiến nghị với cơ quan, tổ chức hữu quan những biện pháp nhằm khắc phục ngăn ngừa các thiếu sót trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế.
- h. Thừa lệnh chủ tịch trọng tài kinh tế ký công văn về các việc làm nói ở các điểm b, c, d, đ, g và nhân danh cơ quan trọng tài kinh tế ký biên bản xét xử và quyết định xét xử. Những công văn về việc xét xử gửi đến các cơ quan cấp trên hoặc cơ quan đồng cấp của cơ quan trọng tài kinh tế đều do chủ tịch hoặc phó chủ tịch trọng tài kinh tế ký.

2. Về công tác thanh tra: Trong công tác thanh tra, trọng tài viên phải tuân thủ sự phân công và chỉ đạo trực tiếp của chủ tịch trọng tài kinh tế; phải làm đầy đủ các quy định trong Thông tư số 306-TTHĐ ngày 3/10/1979 và các văn bản khác có liên quan của chủ tịch trọng tài kinh tế Nhà nước.